

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2024**

Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2024 như sau:

**1. NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH, CHỈ TIÊU, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

TT	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành	Chỉ tiêu	Hình thức và thời gian đào tạo
1	Thạc sĩ	Y tế công cộng	20	Tập trung 02 năm
2	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	30	Tập trung 02 năm
		Nhi khoa	30	Tập trung 02 năm
		Sản phụ khoa	20	Tập trung 02 năm
		Tai mũi họng	30	Tập trung 02 năm

**2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

**2.1. Điều kiện chung**

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian bị truy tố hoặc thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương (đối với thí sinh tự do) xác nhận;
- Được cơ quan quản lý nhân sự đồng ý cho phép tham gia dự tuyển bằng văn bản; Nếu thí sinh không thuộc quản lý của cơ quan nào tại thời điểm đăng ký dự thi (thí sinh tự do), phải có bản cam kết về việc cá nhân không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào trong thời điểm đăng ký dự thi;

**2.2. Điều kiện về văn bằng, chứng chỉ và kinh nghiệm/thâm niên công tác chuyên môn.**

**2.2.1. Dự tuyển trình độ thạc sĩ**

**2.2.1.1. Điều kiện về văn bằng**

Người dự tuyển phải có một trong các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp (hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp) đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi (Cử nhân Y tế công cộng, Bác sĩ Y học dự phòng);



b) Đã tốt nghiệp (hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp) đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi (Y khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Răng hàm mặt, Dược sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật phục hình răng, Tổ chức và quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Y sinh học thể dục thể thao) và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ.

c) Đã tốt nghiệp (hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp) đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi (Sinh học, Môi trường, Dân số, Kinh tế, Hóa học, Xã hội học, Nhân học) và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ.

#### *2.2.1.2. Điều kiện thâm niên công tác (tính đến ngày nộp hồ sơ)*

- Những người đã tốt nghiệp (hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp) đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Y tế công cộng được dự thi ngay.

- Những người tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Y tế công cộng phải có ít nhất 01 năm công tác trong ngành y tế hoặc quản lý sức khỏe.

- Những người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành Y tế công cộng phải có ít nhất 02 (hai) năm công tác trong ngành y tế hoặc quản lý sức khỏe.

#### *2.2.1.3. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ*

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ứng viên đáp ứng yêu cầu này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Phụ lục của Thông báo này.

### **2.2.2. Dự tuyển trình độ chuyên khoa cấp I**

#### *2.2.2.1. Điều kiện về văn bằng.*

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng/tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi. Thí sinh có bằng bác sĩ đang làm việc liên tục trong ngành đăng ký dự thi từ **trước ngày 01/01/2012** (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi đúng chuyên ngành đang làm việc.

- Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi. Nếu phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khác với chuyên ngành đăng ký dự thi, phải có xác nhận của thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi. *12*



### 2.3. Điều kiện khác

Người nước ngoài muốn học thạc sĩ, chuyên khoa cấp I ở Việt Nam phải có đủ các điều kiện quy định ở trên và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

### 3. HÌNH THỨC VÀ MÔN THI TUYỂN

TT	Ngành/chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Hình thức	Môn thi	
			Cơ sở	Chuyên ngành
1	Thạc sĩ Y tế công cộng	Thi tuyển	Dịch tễ	Sức khỏe môi trường - Tổ chức và Quản lý y tế - Sức khỏe nghề nghiệp - Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm
2	CKI Nội khoa	Thi tuyển	Sinh lý	Nội
	CKI Nhi khoa	Thi tuyển	Sinh lý	Nội nhi
	CKI Sản phụ khoa	Thi tuyển	Giải phẫu	Sản phụ khoa
	CKI Tai mũi họng	Thi tuyển	Giải phẫu	Tai mũi họng

### 4. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

#### 4.1. Đối tượng

TT	Điều kiện	Minh chứng pháp lý
1	Có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.	- Xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự; - Bản sao công chứng quyết định tuyển dụng/quyết định tiếp nhận và phân công công tác/Hợp đồng lao động.
2	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	- Xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh xã hội; - Bản sao công chứng thẻ chính sách thương binh.
3	Con liệt sĩ	- Xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh xã hội; - Bản sao giấy khai sinh - Bản sao công chứng chứng nhận gia đình liệt sĩ.
4	Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động	- Xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh xã hội; - Bản sao công chứng chứng nhận là Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động.



5	Người dân tộc thiểu số hiện có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên (tính đến ngày đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định là Khu vực 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy xác nhận dân tộc thiểu số;</li> <li>- Bản sao CCCD/CMND</li> <li>- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thường trú tại địa phương;</li> </ul>
6	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao công chứng giấy xác nhận của cha hoặc mẹ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;</li> <li>- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập;</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh.</li> </ul>

#### 4.2. Chính sách ưu tiên

Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên. Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung sau khi nhà trường xét duyệt hồ sơ.

Người dự tuyển thuộc diện ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm ưu tiên là 1 điểm và được cộng vào môn cơ sở.

#### 5. HỒ SƠ TUYỂN SINH

5.1. Đơn đăng ký dự thi có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự;

5.2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (cơ quan, đơn vị quản lý nhân sự, xã phường đối với thí sinh tự do);

5.3. Công văn hoặc quyết định cử đi thi tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự hoặc cam kết không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan nào trong thời điểm đăng ký dự tuyển (thí sinh tự do);

5.4. Bản sao công chứng:

a) Yêu cầu chung: Bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm. Trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo;


b) Đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ:

- Văn bằng, bằng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với người dự tuyển trình độ thạc sĩ y tế công cộng;

- Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với người dự tuyển trình độ thạc sĩ y tế công cộng có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác;

c) Đối với thí sinh dự tuyển trình độ chuyên khoa cấp I: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

5.5. Giấy xác nhận thâm niên công tác và bản sao hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng viên chức, quyết định phân công công tác để chứng minh thâm niên công tác.

5.6. Giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có). 



5.7. Giấy chứng nhận sức khỏe (theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

5.8. Ảnh 3x4 (trong vòng 6 tháng tính đến ngày dự thi; ghi rõ họ tên, ngày sinh và nơi sinh sau ảnh): 04 chiếc

5.9. Hai phong bì thư có dán tem ( $\geq 4.000đ$ ) và ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại liên lạc.

**Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký dự thi do Trường Đại học Y khoa Vinh phát hành.
- Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự nêu trên. Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định.
- Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận hồ sơ sẽ không được dự thi, nếu dự thi mà bị phát hiện sẽ bị hủy kết quả thi.

**6. KINH PHÍ TUYỂN SINH**

- Kinh phí đăng ký dự thi : 100.000 đồng/hồ sơ
- Kinh phí dự thi : 200.000 đồng/môn thi

*Kinh phí tuyển sinh phải được nộp đủ một lần cùng với hồ sơ đăng ký dự thi; Hồ sơ và lệ phí thi tuyển không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.*

**7. THỜI GIAN PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ**

- Phát hành hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 10/04/2024 đến ngày 10/05/2024
- Nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 02/05/2024 đến 16h30' ngày 05/07/2024 tại phòng Đào tạo Sau đại học - Trường ĐHYK Vinh. (sáng từ 8h00' đến 11h00'; chiều từ 14h00' đến 16h30' trừ thứ 7 và chủ nhật)
- Công bố kết quả xét duyệt hồ sơ: Dự kiến ngày 11/07/2024 trên website của Trường ĐHYK Vinh (<http://vmu.edu.vn>).

**8. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN**

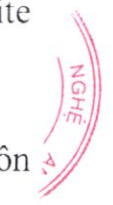
**8.1. Điều kiện xét tuyển:** Các môn thi phải đạt 50% của thang điểm mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có). Không làm tròn điểm từng môn thi.

**8.2. Xét trúng tuyển**

Tính tổng điểm môn chuyên ngành và môn cơ sở, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu. Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau, xét trúng tuyển đối với người có điểm môn chuyên ngành cao hơn.

**9. THỜI GIAN THI TUYỂN**

- Tập trung thí sinh dự thi: Dự kiến 08h30' ngày 13/07/2024
- Hướng dẫn ôn tập: Dự kiến từ ngày 13/07/2024 đến 18/08/2024
- Công bố danh sách phòng thi, phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: Dự kiến 08h30' ngày 24/08/2024.
- Thời gian thi dự kiến:
  - + 14h00' ngày 24/08/2024: Thi môn cơ sở
  - + 07h00' ngày 25/08/2024: Thi môn chuyên ngành



## 10. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI VÀ NHẬP HỌC

- Công bố kết quả thi: Dự kiến ngày 29/08/2024
- Nhận đơn phúc khảo: Dự kiến từ ngày 30/08/2024 đến 16/09/2024
- Công bố kết quả xét trúng tuyển: Dự kiến ngày 19/09/2024
- Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 28/09/2024

## 11. HỌC PHÍ DỰ KIẾN, LỘ TRÌNH TẶNG HỌC PHÍ TỐI ĐA CHO TỪNG NĂM

Học phí được xác định đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Các quy định có liên quan (nếu có) và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Khi cần, xin liên hệ phòng Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Y khoa Vinh (161-Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), số điện thoại 0238 3524622 - 0943344416 - 0985545898. Thông tin về đào tạo Sau đại học được đăng tải trên Website <http://vmu.edu.vn>.

### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu VT, SĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Tuấn**



## PHỤ LỤC

Xét miễn thi ngoại ngữ và Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

(Theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Tạo)

### 1. Đối tượng được miễn thi ngoại ngữ

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi. Chứng chỉ được cấp bởi các cơ sở đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 2. Bảng tham chiếu quy đổi

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ tương đương Bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45
		TOEFL ITP	450 - 499
		IELTS	4.0 - 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết 120 - 149
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300 – 399 Văn bằng DELF B1 Diplome de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe - Zertifikat B1
		The German TestDaF certificate language	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ - 1